

Bản án số: **213/2017/HSPT**
Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Bà **Cao Thị Huyền**

Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **196/2017/HSPT** ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn H và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **44/2017/HSST** ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn H; sinh năm 1959 (*Tên gọi khác: Đ*); trú tại: khối N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sửa chữa, mua bán bình ắc quy; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Hữu T và bà Hà Thị T (cả hai đã chết); vợ: Nguyễn Thị C; có 5 con (con lớn nhất, sinh năm 1984, con nhỏ nhất, sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm T; sinh năm 1994; trú tại: thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Phạm M và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: không;

Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/12/2016, có mặt tại phiên tòa.

3/ Ngô Minh H; sinh năm 1997 (*Tên gọi khác: Cu E*); trú tại: thôn S, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Ngô Văn P và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Nguyễn H có thu mua bình ắc quy cũ nên vào tháng 9/2016, Võ Quốc T cùng một số đối tượng gặp H để đặt vấn đề mua bán bình ắc quy cũ. H đồng ý và thỏa thuận thu mua tất cả các bình ắc quy cũ mà nhóm của T bán. Sau đó, T cùng một số đối tượng nhiều lần đến nhà H vào đêm khuya, mượn kiểm cộng lực của H để đi trộm cắp tài sản. Dù biết T và đồng bọn mượn kiểm để đi trộm bình ắc quy nhưng H vẫn đồng ý cho mượn và thu mua tất cả bình ắc quy mà nhóm của T trộm cắp được. T cùng đồng bọn nhiều lần dùng thủ đoạn cắt khóa thùng, cắt dây điện lấy trộm bình ắc quy trên các xe tải, xe container, xe máy chuyên dùng (xe máy ủi, xe máy múc, xe lu...) rồi mang về bán cho H. Sau khi bán, cả bọn trả kiểm cho H hoặc mang về cất để hôm sau tiếp tục sử dụng. Nếu mất kiểm, H cho mượn kiểm mới và trừ 200.000đ khi tính tiền mua bình ắc quy. Ngoài ra, H còn yêu cầu các đối tượng trộm cắp bình ắc quy mới để dễ tiêu thụ.

Trước khi thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn thị xã Đ, T cùng đồng bọn đã sử dụng kiểm cộng lực của H, thực hiện nhiều vụ trộm cắp ắc quy trên địa bàn huyện D, thành phố H, huyện T, tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Tất cả đều mang về bán cho H. Trên địa bàn thị xã Đ, các đối tượng đã thực hiện những lần trộm cắp sau:

Lần 1: Đêm ngày 14/11/2016, Phạm T cùng Nguyễn Văn P rủ nhau đi cắt trộm bình ắc quy trên xe ô tô, xe máy chuyên dùng bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi, T, P chuẩn bị một kiểm cộng lực dài khoảng 50cm và một cà lê (kiểm của Nguyễn H cho mượn trước đó). Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/11/2016, T điều khiển xe máy Exciter BKS: 92F1-119.98 chở P ngồi sau cầm cây kiểm cộng lực đi từ xã D, huyện D đến thị xã D tìm xe không có người quản lý để cắt trộm bình ắc quy. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường liên xã Đ - Đ với Quốc lộ 1A, cả hai thấy xe ô tô tải BKS: 43C-127.74 của Công ty Cổ phần liên kết Thái Bình Dương do anh Nguyễn Văn H làm tài xế đang đậu sát lề đường. Tiên dùng xe lại gần xe ô tô trên, P ngồi trên xe máy cảnh giới, T dùng kiểm cộng lực cắt khóa thùng đựng bình ắc quy và dây điện rồi lấy hai bình ắc quy Đồng Nai 120Ah - 24V ra. Sau đó, T, P chở hai bình ắc quy đến bán cho Nguyễn H với giá 1.200.000đ. Cả hai chia nhau tiêu xài hết số tiền trên. Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy Đồng Nai 120Ah - 24V trị giá: 5.600.000 đồng.

Lần 2: Chiều ngày 25/11/2016, Võ Quốc T rủ Phạm T đi trộm bình ắc quy về bán lấy tiền tiêu xài thì Phạm T đồng ý. Trọng điều khiển xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 (xe này do Phạm T làm chủ sở hữu) chở T đến phòng trọ của Trọng tại khối V, phường Đ, thị xã Đ rồi Phạm T vào phòng trọ ngủ. T chạy xe máy đến nhà Nguyễn H mượn của H một cây kiểm cộng lực rồi quay về phòng trọ của T. Đến 01 giờ 00 ngày 26/11/2016, Trọng điều khiển xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 chở Trọng đi tìm xe ô tô, xe máy chuyên dùng không có người quản lý để cắt trộm bình ắc quy. Khi đi đến đoạn đường ĐT 607 thuộc khối C, phường Đ, thị xã Đ (trước nhà thờ Tộc L), cả hai thấy có chiếc xe container BKS: 43C - 119.49 của Công ty TNHH DVVT Thanh Thuận do anh Phạm Văn T làm tài xế đang đậu sát lề đường nên cả hai dừng lại gần chiếc xe. Phạm T ngồi trên xe máy cảnh giới, T dùng kiểm bấm khóa thùng đựng bình ắc quy và dây điện, lấy trộm được hai bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V. Sau đó,

T, Phạm T chở hai bình ắc quy đến nhà Nguyễn H. T khiêng hai bình ắc quy vào nhà H và nói với H "Đề cắt thêm mấy bình nữa rồi tính tiền luôn". Sau đó T và Phạm T tiếp tục điều khiển xe máy đi trộm cắp.

Đến 02 giờ 30 phút cùng ngày, T, Phạm T dùng kiềm cộng lực cắt dây điện lấy trộm một bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V trên chiếc xe ô tô tải BKS: 92C - 093.75 của Công ty TNHH XD TM và DV Hợp Phát do anh Lê Huỳnh T làm tài xế đang đậu trước kho hàng của Công ty TNHH DVVT Hợp Phát tại khối V, phường Đ, thị xã Đ. Cả hai chở bình ắc quy trên đến bán cho H được 800.000đ và bán hai bình ắc quy trước đó được 2.200.000đ. T, Phạm T chia đôi và tiêu xài hết số tiền trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 2 bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V trị giá: 4.600.000đ và 01 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V trị giá: 1.700.000đ Tổng tài sản trộm cắp trong lần này trị giá là: 6.300.000 đồng.

Lần 3: Đêm ngày 29/11/2016, Võ Quốc T, Nguyễn Văn P, Phạm Ngọc T và Ngô Minh H chia nhau đi trộm cắp bình ắc quy. Võ Quốc T cùng Nguyễn Văn P mượn xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 của T và kiềm cộng lực của H. Phạm Ngọc T và Ngô Minh H đi xe Sirius BKS: 92F9 - 8486 mang theo kiềm cộng lực lấy trong phòng trọ của T (kiềm của H đã sử dụng trong các vụ trộm trước). Đến rạng sáng ngày 30/11/2016, T và P vào Cụm công nghiệp An L tại khối C, phường Đ, thị xã Đ thì phát hiện có ba xe máy ủi và một xe máy đào của Công ty TNHH C đang đậu trong công trình san lấp mặt bằng tại đây. T và P đang chuẩn bị cắt trộm bình ắc quy trên các xe trên thì Ngọc T và H chạy xe vào Cụm công nghiệp. T, P thấy có xe máy, nghĩ là Công an nên bỏ chạy. Sau đó, Ngọc T và H dùng kiềm cắt, lấy trộm được 6 bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V trên 3 xe máy ủi rồi chở lần lượt về nhà H. Cả hai bán 06 bình ắc quy trên được 5.400.000đ và chia đôi số tiền trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 06 bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V trị giá: 24.600.000đồng.

Lần 4: Khuya ngày 11/12/2016, T mượn xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 của Phạm T và kiềm cộng lực của H rồi cùng Ngọc T đi trộm cắp bình ắc quy. Đến rạng sáng ngày 12/12/2016, sau khi trộm được 4 bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V ở khu vực dân cư trước Bệnh viện Phụ sản - Nhi thành phố Đà Nẵng, cả hai chở bình ắc quy đi cất giấu rồi đến công trình san lấp mặt bằng đang thi công tại Khối 5, phường Đ, thị xã Đ để tiếp tục trộm cắp. Tại đây, có một chiếc xe máy đào và một chiếc xe máy ủi của Công ty cổ phần A đang đậu. T và Ngọc T cùng nhau dùng kiềm cộng lực bẻ khóa bình ắc quy, dây điện và lấy trộm được 4 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V trên 2 xe trên. Cả hai chở bình ắc quy về bán cho H được 4.800.000đ rồi cả hai chia đều số tiền trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 04 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V trị giá: 6.800.000 đồng.

Lần 5: Tối ngày 15/12/2016, Võ Quốc T cùng Ngô Minh H, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn P rủ nhau đi trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài. T mượn xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 của Phạm T rồi chở H đến nhà bà Nguyễn Thị C ngủ. Đến khuya, T, H qua nhà Nguyễn H, mượn của Nguyễn H một cây kiềm

cộng lực rồi chạy xe về phòng trọ của Phạm Ngọc T tại khối Viêm Trung, phường Đ, thị xã Đ. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/12/2016, T điều khiển xe Exciter BKS: 92D1 - 276.89 chở H ngồi sau cầm kiếm cộng lực, Ngọc T điều khiển xe Sirius BKS: 92F9 - 8486 chở P đi trên các tuyến đường tìm xe ô tô, xe máy chuyên dùng không có người quản lý để cắt trộm bình ắc quy. Khi đi đến đoạn đường dẫn vào khu phố chợ D, tại khối H, phường Đ, thị xã Đ, cả bọn phát hiện có nhiều xe ô tô tải, xe máy mức của Doanh nghiệp Tư nhân T do anh Trần T chủ doanh nghiệp đại diện đang đậu bên đường nên dừng lại. T, P ngồi trên xe máy cảnh giới. H dùng kiếm bấm khóa thùng đựng bình ắc quy và dây điện rồi lấy hai bình ắc quy hiệu Đồng Nai 150Ah - 12V ra. H, Ngọc T khiêng hai bình ắc quy ra bỏ lên xe máy Exciter. Tưởng điều khiển xe Exciter chở Hiếu cùng hai bình ắc quy đến giấu ở bụi cây trong Khu biệt thự B thuộc khối V, phường Đ rồi quay lại gặp Ngọc T, P.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V trị giá: 5.000.000 đồng.

Lần 6: Sau khi trộm cắp tài sản của Doanh nghiệp tư nhân T cả bọn tiếp tục chạy xuống H và cắt trộm được hai bình ắc quy Đồng Nai 85Ah - 12V trên một chiếc xe tải. Sau đó, T đi cùng H, Ngọc T đi cùng P, chia ra đi tìm xe để cắt trộm bình ắc quy. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Ngọc T, P chở hai bình ắc quy trộm cắp ở H trên đến bán cho H nhưng chưa lấy tiền rồi qua quán bún nhà ông H ngồi chờ. Trong khi đó, T, H tiếp tục đi tìm xe để trộm bình ắc quy. Khi đi vào khu dân cư thuộc khối H, phường Đ, thị xã Đ thì cả hai phát hiện có một chiếc xe máy mức và một chiếc xe máy ủi của Công ty CP XDCT M đang đậu tại đây. H cầm kiếm cộng lực đi vào bãi xe, bấm khóa thùng đựng ắc quy và dây điện rồi lấy trộm hai bình ắc quy hiệu Đồng Nai 200Ah - 12V trên chiếc xe mức. Sau đó, T, H chở hai bình ắc quy trên đến bán cho H với giá 1.800.000đ và cả hai chia đôi số tiền này. Sau đó, T, H quay về chở hai bình ắc quy Đồng Nai 150Ah - 12V giấu ở bụi cây trong Khu Biệt thự B đến bán cho H với giá 1.200.000đ và lấy tiền hai bình ắc quy Đồng Nai 85Ah - 12V chở đến trước đó là 1.200.000đ. Số tiền 2.400.000đ, cả bọn chia nhau mỗi người 500.000đ, cho Trọng 150.000đ, số tiền còn lại cả bọn tiêu xài hết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy Đồng Nai 200Ah - 12V trị giá 5.200.000 đồng.

Lần 7: Chiều ngày 18/12/2016, Võ Quốc T, Ngô Minh H đến gặp Phạm T và mượn xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 để đi trộm cắp tài sản. Sau đó, T, H chạy xe máy Exciter BKS: 92F1 - 276.89 đến nhà bà Nguyễn Thị C ngủ. Đến 24 giờ cùng ngày, cả hai đến nhà ông Hữu H một cây kiếm cộng lực, cán màu xanh rồi đi tìm xe ô tô, xe máy chuyên dùng cắt trộm bình ắc quy. Đến 01 giờ 00' ngày hôm sau, cả hai phát hiện có chiếc xe máy mức của anh Võ Văn S đang đậu tại khối phố T, phường Đ, thị xã Đ. Cả hai dừng xe lại gần chiếc xe mức trên. Tưởng ngồi trên xe máy cảnh giới, H dùng kiếm cắt khóa bình ắc quy, cắt dây điện và lấy được 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V trên chiếc xe mức trên. Sau đó, T điều khiển xe máy chở H cùng 02 bình ắc quy về bán cho Nguyễn H. Khi đang chạy vào đường hẻm dẫn vào nhà ông Nguyễn H, cả hai bị lực lượng Công an

phát hiện, truy đuổi. Cả hai vớt lại bình ắc quy, kiểm bả chạy một đoạn thì ngã xe nên bỏ xe lại và chạy đến phòng trọ của Tiên trồn.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V trị giá: 3.000.000 đồng.

Lần 8: Cùng đêm ngày 18/12/2016, Phạm Ngọc T và Nguyễn Văn P cùng rủ nhau đi trộm cắp. Khi ở phòng trọ của T, cả hai lấy xe máy Sirius BKS: 92F9 - 8486 có gắn sẵn chìa khóa nên tự ý lấy đi và mang theo một cây kiềm cộng lực (kiềm của Nguyễn H đã sử dụng ở những vụ trước). Cả hai chạy trên các tuyến đường Điện Nam - Điện Ngọc tìm xe ô tô, xe máy chuyên dùng để cất trộm bình ắc quy. Đến 01 giờ 00' ngày hôm sau, khi đi vào khu dân cư V, phường Đ, thị xã Đ, cả hai thấy có chiếc xe container của Công ty Transimex Đà Nẵng do anh Võ Nhật N làm lái xe đang đậu tại đây nên dừng xe máy lại gần. P ngồi trên xe máy cảnh giới, Ngọc T dùng kiềm bấm khóa bình ắc uy, dây điện và lấy được 02 bình ắc uy Đồng Nai 200Ah - 12V trên chiếc xe container trên. Cả hai chở bình ắc quy đến bán cho Nguyễn H thì Nguyễn H nói chở bình ắc quy vào cất trong nhà Hữu rồi đi vì Công an đang ở khu vực quanh nhà Hữu.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy Đồng Nai 200Ah - 12V là 6.600.000 đồng.

Lần 9: Sau khi trộm cắp 2 bình ắc quy của Công ty Transimex Đà Nẵng mang đến nhà Nguyễn H xong, trên đường chạy về phòng trọ của T, cả hai thấy có hai chiếc xe tải BKS: 92C - 005.61 và 92K - 7351 của Phạm Văn B đang đậu sau Trường Mẫu giáo nên dừng xe lại gần. P đứng ngoài cảnh giới, T dùng kiềm bấm khóa bình ắc quy, bấm dây điện lấy được 02 bình ắc quy 100Ah - 12V trên hai chiếc xe tải trên. Sau đó, cả hai chở bình ắc quy về phòng trọ của T cất giấu. Trưa cùng ngày, sợ bị Công an phát hiện nên Nguyễn H, P chở hai bình ắc quy trên đi vớt trong vườn nhà ông Nguyễn Hữu N và vớt kiềm cộng lực xuống sông đoạn đi ngang cầu sắt Đ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản xác định: 02 bình ắc quy Đồng Nai 100Ah - 12V là 2.500.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **44/2017/HSST** ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn H, Phạm T và Ngô Minh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm a, e khoản 2 Điều 138; các điểm b, o, p, khoản 1, 2 Điều 46, Điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số: 41/2017/QH, ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3, Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn H 03** (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo **Phạm T 02** (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 24/12/2016).

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; các điểm b, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo **Ngô Minh H 01** (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/8/2017; ngày 15/8/2017, các bị cáo Nguyễn H, Phạm T và Ngô Minh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Các bị cáo đã có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, phân công nhiệm vụ từ trước, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại có tổng trị giá 65.600.000 đồng, nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Nguyễn H 03 (Ba) năm tù, Phạm T 02 (Hai) năm tù và Ngô Minh H 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo Phạm T có đơn rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm T có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo; căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo, hình phạt của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Nguyễn H, Ngô Minh H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2016 đến tháng 12/2016, các bị cáo đã cùng với các bị cáo khác đã nhiều lần thực hiện hành trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Đ. Bị cáo Nguyễn H tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng đã chuẩn bị công cụ và hứa hẹn thu mua toàn bộ tài sản do phạm tội mà có, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo phạm tội. Các bị cáo đã dùng kiềm cộng lực bấm khóa thùng, cắt dây điện trộm cắp các bình ắc quy trên các xe tải, ủi, móc gây thiệt hại tài sản trị giá tổng cộng: 65.600.000 đồng. Bị cáo H tham gia 09 lần gây thiệt hại tài sản là 65.600.000 đồng, bị cáo H tham gia 04 lần gây thiệt hại 37.800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, có tổng trị giá 65.600.000 đồng, nên bản án hình sự sơ thẩm số **44/2017/HSST** ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Nguyễn H, Ngô Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 đối với các bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H, vai trò thực hành tội phạm và nhân thân để làm căn cứ xử phạt các bị cáo Nguyễn H 03 (Ba) năm tù và Ngô Minh H 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H, H mỗi bị cáo bồi thường thêm số tiền 2.000.000 đồng; trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn H phạm tội rất nhiều lần nhưng giữ vai trò thực hành và giúp sức tích cực; bị cáo H tuổi đời còn trẻ, bị các đồng phạm rủ rê phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm về hình phạt.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 238; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm T, hình phạt của bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số **44/2017/HSST** ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam đã có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H, Ngô Minh H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng: điểm a, e khoản 2 Điều 138; các điểm b, o, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn H 30** (Ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; các điểm b, p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Minh H 09** (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Các bị cáo đều bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Tiếp tục quy trừ số tiền **2.000.000 đ (Hai triệu đồng)** do bị cáo Nguyễn H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, theo biên

lai thu số 0012532 ngày 25/9/2017 và số tiền **2.000.000** đ (*Hai triệu đồng*) do bị cáo Ngô Minh H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, theo biên lai thu số 0012462 ngày 25/9/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn H, Phạm T và Ngô Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 29/9/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm